



LÊ - VĨNH - TUY

CÙ KHÔNG CUỐ'I

Tranh của Trịnh-hữu-Ngọc

Số 24

SÁCH HOA-XUAN
CỦA TUỔI TRẺ

6 XU

GIẢI TRÍ

Điện trong người

Trong người ta cũng có điện, không tin anh em thử làm những cách sau này mà xem.

I

Đặt một mảnh kính lên trên hai quyển sách để cách xa nhau. Ở dưới mảnh kính, bỏ một ít giấy vụn sé thật nhỏ. Lấy tay sát mạnh trên mảnh kính các anh sẽ thấy các miếng giấy vụn nhảy lên nhảy xuống. Có thể thay những mảnh giấy bằng những miếng nút chai rượu cắt nhỏ.

II

Sát vào tay một thỏi si để gấn hay một chiếc đĩa bằng thủy tinh trong một phút rồi đưa đi đưa lại trong bóng tối trước một bóng đèn điện xa độ một phân tây, các anh sẽ thấy bóng đèn hừng sáng.

III

Hay là cầm ngang một bóng đèn điện, một tay ở cổ bóng đèn còn tay kia úp vào thân bóng tròn mà soa thật mạnh. Cũng chỉ trong một phút, cả anh cũng thấy bóng đèn hừng sáng.

CÙ KHÔNG CƯ'Ò'I



Ngày xưa ở bờ bể có vợ chồng một lão thuyền chài. Hai người làm ăn chăm chỉ lắm. Sáng nào cũng cứ trước khi mặt trời mọc là đã bảo nhau trở gậy, chồng đưa mảng ra ngoài khơi đánh cá vợ đem đồ ra bờ bể tìm ngao, hay lên bời số các khe đá bắt hàu, cua và nhặt trứng của các chim trời. Vợ chồng lại cùng rất can đảm và thương người. Mỗi khi cơn giông nổi hay mưa gió bất thành linh là ông lão ra đón các bạn chài ở bờ bể. Nếu thấy thiếu cái thuyền nào, thì dù sóng to bão cả lão cũng thả mảng ra đi cứu lấy bạn cùng nghề. Trong lúc ấy bà vợ ở nhà đã sửa soạn đốt bếp cho nóng, đun ấm nước cho sôi và sắp ít quần áo khô trên mặt phán. Khi ông cù và các người bị

nạn ướt lướt thướt trở về đã có ngay ấm nước nóng uống cho ấm bụng, quần áo khô thay cho khỏi cảm hàn.

Những người được hai vợ chồng ông cụ cứu giúp cho như thế nhiều lắm. Ai cũng tôn kính hai người vào bậc cha mẹ. Vì chính nhờ ông cụ không sợ gì chết, dám vượt biển trong lúc mưa sa, bão táp mà bao nhiêu gia đình được vui vẻ, bao nhiêu đàn bà khỏi phải goá bụa, bao nhiêu trẻ thơ khỏi phải côi cút.

Có một điều hai vợ chồng lão thuyền chài lấy làm buồn, và bà con làng xóm ai cũng ái ngại, là dầu hiền từ, phúc đức thế và dầu lấy nhau đã ngoài ba mươi năm trời, hai người cũng không sinh lấy mụn con nào. Thôi thì đèn cao phủ lớn, miếu cổ, đình thiêng hai người đều không ngại xa xôi cách trở đem dầu đến khấn cầu xin lấy một mụn con để vui cảnh già nhưng đều không được.

Một buổi, mưa gió triền miên đã mấy hôm, ông cụ ngồi trong nhà vá lại những mảnh lưới rách. Bà cụ thấy ngồi mãi cũng buồn, liền khoác áo tội đội nón, vác đồ ra đi mong nhất được ít hến hay ít cua ở ngoài ven bể. Bà cụ đang chăm chú tìm thì nghe tiếng chim kêu, vội ngẩng đầu lên thấy trên trời mờ sấm, một đàn chim trắng là là mặt nước từ đằng xa bay lại vừa bay vừa kêu. Chú ý nhìn bà cụ thấy trên mặt sóng nổi lên bành một vật gì đã khiến cho đàn chim quần

quít lấy không chịu bay đi. Tới gần, vật ấy tròn tròn khi chỉ còn độ vài sải tay nữa thì tới bờ, đàn chim liệng bay thẳng đến trên đầu bà cụ, tíu tít một hồi rồi đua nhau bay thẳng. Thấy vật tròn tròn kia sóng đánh chập chờn mãi không vào được tới bờ bà cụ liền lội ra một quãng lấy sào cời vào. Hề trên bãi cát vật ấy quả là một quả dưa còn tươi nhưng quái lạ hình như trong quả dưa ấy có vật gì cựa, rồi tiếng trẻ khóc từ trong dưa ra. Bà cụ sung sướng quá liền vớt cả đồ hến mới bắt được ôm thốc quả dưa về nhà.

Hai ông bà liền lấy lưỡi dao sẽ nạy cái vỏ dưa ra thì thấy ở bên trong có một thằng bé con nằm gọn thon lỏn. Thằng bé mình mẩy hồng hào mặt mũi tươi tỉnh. Vợ chồng ông lão liền cảm ơn trời phật đã thương mình ăn ở hiền lành nên ban cho một đứa con cho vui cảnh già, liền đặt tên nó là thằng Khoai, vì thấy thân hình nó tròn như một củ khoai.

Ngày ngày hôm ấy bà con làng xóm kéo đến hỏi thăm tấp nập. Ai nấy đều khen ông bà lão thương người nên trời cũng chẳng phụ lòng.

Qua tuần vui vẻ ban đầu, vợ chồng ông lão liền bảo nhau ra sức chăm chỉ làm ăn để nuôi con khôn lớn. Được cái trời sinh trời dưỡng, thằng Khoai hay ăn chóng lớn và không quặt quẹo ốm đau như các trẻ khác.

Nó thực sừng đáng với cái tên Khoai của bố mẹ nó đã đặt ra cho nó. Tức thay nó không giữ mãi cái tên đó của cha mẹ đặt cho. Từ năm nó lên năm tuổi, người ta không gọi nó là thằng Khoai nữa mà đặt cho nó một cái tên thứ hai hợp với một sự khác thường nữa người ta tìm thấy ở trong người nó.

Không phải cha mẹ nó đã tìm ra hay thằng Khoai đã tìm thấy sự lạ ấy trong người nó. Người tìm thấy đầu tiên là đứa bạn nhỏ cùng chơi với nó. Trên bãi bể hôm đó hai đứa đang chạy nhảy và thi nhau đuổi bắt đàn cáy con đương bò lồm cồm trên bãi cát, chỉ dình nghe tiếng động là chiu tụt xuống hố sâu. Tìm đuổi mãi chúng bắt được vài con để trên lòng bàn tay. Óc tinh nghịch bỗng nảy ra một ý lạ, thằng bạn liền tìm ra một trò chơi ngộ nghĩnh nực cười. Nó thách thằng Khoai nằm ngửa trên bãi cát, vén áo bụng để hở rốn ra, rồi bỏ trên ấy một đàn cáy. Đứa nào không buồn và bật cười là được cuộc.

— Thế thì có khó gì.

Thằng Khoai tức thì nằm thẳng ra, thốc áo bụng cho thằng bạn bắt đàn cáy bỏ trên đó. Mặc dầu đàn cáy bò đi bò lại, những cào dợn, những chân gai se sẽ cào vào da bụng, nó cũng không hề có lúc nào nhăn lại; không có một giáng điệu nào tỏ ra rằng nó đã thấy buồn.

Đến lượt thằng bạn, vừa nằm xuống, ngay khi



Thằng Khoai hay ăn trộm lớn... (tr 3)

Khoai để con cày thứ nhất vào, nó đã vùng lên cười rũ rượi.

Khoai lấy làm lạ và cũng hơi tức mình không biết vì lẽ gì khiến bạn nó cười được như thế. Nhưng dù thử đi thử lại đến mười lần nó cũng không thể thấy được một tí buồn nào.

Thế là từ đấy tiếng đồn cứ lan đi rằng thằng Khoai là đứa « cù không cười ». Lâu dần khi khắp mọi nơi cùng biết tiếng nó, người ta quên hẳn cái tên Khoai mà chỉ gọi nó là thằng « cù không cười ».

Cù-không-cười không phải chỉ có một đức tính ấy là khác người. Một việc đó đủ tỏ cho ta biết rằng nó là một đứa trẻ rất gan dạ, rất can đảm không e sợ một thứ gì: cả đến cái buồn buồn dờn dợn ở ngoài da mà mọi người ai cũng thấy, riêng nó là không có.

Từ năm lên tám tuổi nó đã theo cha ra khơi và giúp ông lão được nhiều việc. Nhiều khi đương đi dữa biển bất thành linh gặp bão tới, gió mạnh tưởng chừng lật úp thuyền trước khi người ta kịp rút giây hạ buồm xuống. Mọi người đang hoảng sợ thì Cù-không-cười đã thoăn thoắt leo lên ngọn cột buồm nhanh nhẹn như một con khỉ nó cắt giây buồm tụt xuống khiến cho thuyền thoát nạn.

Thấy cha mẹ đã già, làm lưng vất vả cả ngày như thế mới mong kiếm đủ cho sự chi dùng của cả nhà,

Cù-không-cười đầu còn trẻ nhưng cố sức chăm chỉ giúp đỡ cha mẹ.

Nhưng một năm, trời làm động bễ luôn, thuyền bè phải ở nhà hàng tháng không ra khơi được. Cá không đánh được, lấy gì bán để lấy tiền đóng gạo hay bắp và khoai. Sự túng đói đã thấy hiển hiện.

Đứng trước sự đau khổ của cha mẹ, Cù-không-cười không nhẫn tâm được liền vào rừng đẵn củi đem bán được một món tiền đem về cho cha mẹ, rồi sau khi khuôn ít củi để dành cho cha mẹ sưởi cho qua những ngày giá lạnh sắp tàn, Cù-không-cười lên xin phép cha mẹ đi tìm cách làm giàu để đem tiền về nuôi cha mẹ.

Ông bà thuyền chài trước còn không nghe sau thấy Cù-không-cười khẩn khoản mãi và nghĩ nếu để nó ở nhà mãi thì có ngày cũng đến chết đói cả mất thôi, mới đành lòng cho nó ra đi.

Cù-không-cười được lời cha mẹ, liền vác khăn gói lên vai, xách một con giao phạng lên đường. Trong khăn gói, ngoài mấy thức quần áo thường dùng, nó gói một ít cơm khô, khoai lang và hạt bắp.

Khi mặt trời vừa ló trên mặt biển, Cù-không-cười sẽ hé cửa ra đi. Trưa đến, mặt trời đứng bóng, đi đã lâu cũng mệt, Cù-không-cười thấy bèn bờ suối mát mẻ, liền ngồi xuống nghỉ lấy cơm khô troya Chăn, nhìn trên mặt nước, nó thấy trên một

cái lá con trôi theo giòng nước có một con kiến đương bám chặt. Cù-không-cười vội ngừng ăn, chạy vội lên đón đầu, lấy cành cây kều cái lá vào bờ.

Con kiến được thoát chết, liền bò lên chỗ cát khô cho hút hết nước ở mình, rồi bảo Cù-không-cười:

— Cảm ơn cậu đã cứu tôi khỏi chết. Chả hay tên cậu là gì? Cậu đến đây có việc gì thế?

— Tên tôi là Cù không-cười. Tôi đi tìm cách làm giàu để nuôi cha mẹ tôi đây.

— Được, thế chúng ta cùng đi. Cậu có bằng lòng để tôi nép ở tà áo cậu không? Chắc tôi sẽ giúp cậu được nhiều việc.

Cù-không-cười bằng lòng. Sau khi cho con kiến phần cơm của mình, hai người cùng nhau đi thẳng mãi vào rừng sâu.

Bỗng dưng con kiến bảo Cù-không-cười:

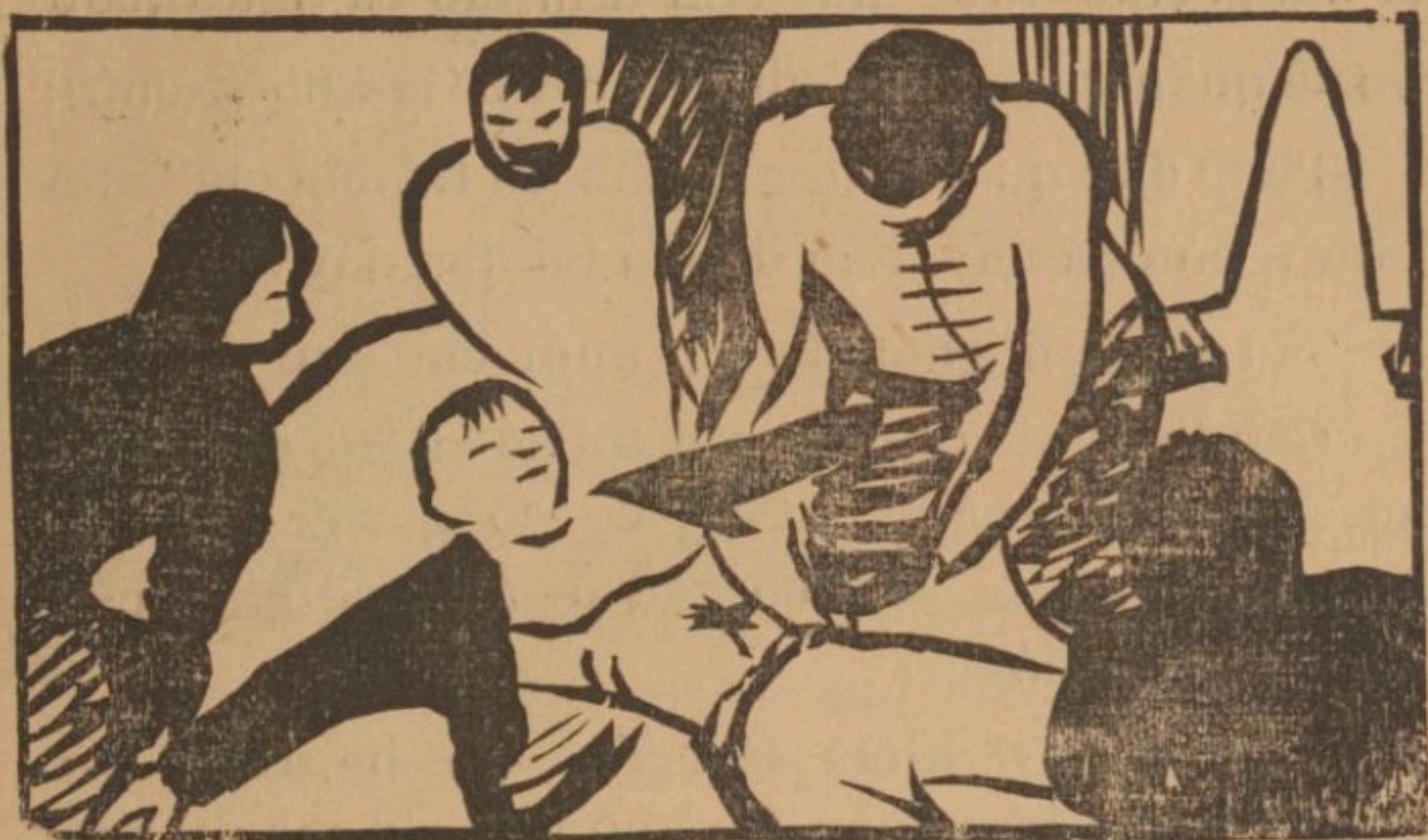
— Cậu có nghe tiếng gì đấy không?

Cù-không-cười lắng tai. Một tiếng phì phì như hơi thở, nặng nề của một người mệt mỏi sắp chết từ trong kẽ đá đưa ra. Cù-không-cười liền lần bụi cây tìm đến chỗ hơi thở ấy. Con kiến cũng tụt xuống đi tìm. Đương tìm kiếm, bỗng thấy con kiến nói:

— Đây rồi! cậu Cù-không-cười ơi!

Cù-không-cười rẽ lá cây đến chỗ con kiến gọi thì thấy một con rắn nằm ép dưới một hòn đá nặng.

Con vật khốn nạn chừng bị nằm đấy đã lâu nên



Thằng Khoai tức thì nằm thẳng ra... (tr. 4)

da đã khô lại, người gầy tọp đi trông rất đáng thương. Nó nằm rán mình xuống cỏ, cặp mắt vàng lơ dờ ra chừng mỗi một lăm. Hơi thở phì phì, lúc nầy Cù-không-cười phải lắng tai nghe mới rõ, nay lại càng yếu hơn và khó nhọc lắm.

Dẫu vậy nghe tiếng chân người nó cũng cố tỉnh giậy, ngóc đầu lên, nói một cách rất nặng nhọc:

— Nhờ cậu làm ơn nhắc hộ hòn đá này lên không có tôi chết mất.

Cù-không-cười liền cúi xuống, dùng hết sức ẩn hòn đá ra một bên. Con rắn bị bẹp mất một phần người, máu me chảy be bét. Cù-không-cười liền vội chạy vào rừng kiếm lá nhỏ nời dẹt vào vết thương và tìm nước vỗ vào đầu con rắn cho thật tỉnh và cho

nó uống. Nhờ nước mát làm tỉnh táo cả người, con rắn sẽ quẩn quại thu mình lại cảm ơn Cù-không-cười:

—Phúc đức quá, không có cậu thì tôi đến chết khô ở dưới hòn đá này. Cậu đi đâu lại qua đây?

—Tôi đi làm giàu để về nuôi cha mẹ tôi.

—Cậu thực hiểu nghĩa quá tôi sẽ không phụ lòng cậu. Tôi ở đây cũng không có công việc gì, nếu cậu bằng lòng tôi sẽ theo cậu đi chắc sẽ giúp cậu chóng thành công.

Cù-không-cười nhận lời. Thế là ba thầy trò cùng đi trong rừng sâu. Cù-không-cười mạnh bạo tiến bước, con rắn quẩn vắt vẻo trên vai, con kiến nép mình trong tà áo.

Cả bọn đang đi bỗng nghe trên trời có tiếng kêu: « Cứu tôi với! cứu tôi với! » Tức thì một vật gì trắng toát từ trên không lao mạnh xuống trước mặt Cù-không-cười. Vật ấy là một con chim bồ câu trắng toát nhưng khắp mình lông sơ sác, ở đầu và ở cánh bị thương máu chảy đỏ loé.

— Cứu tôi với! cứu tôi với! con ác điều đuổi tôi sắp tới nơi rồi!

Chưa kịp hỏi, Cù-không-cười đã trông thấy ở trước mặt bay vụt xuống một con cắt lớn.. Nó thấy có người cứu con bồ câu, biết không thể làm gì liền đậu ở trên cành cây cao nhìn xuống, mắt gườm gườm ra chiều tức bực lắm.

Cù-không-cười liền cầm hòn đá lớn tung lên sua đuôi và mắng :

— Cút ngay đi quân cậy mạnh bắt nạt yếu tao ném chết mày bây giờ.

Con cắt biết thế yếu không làm gì được đành ngậm tức bay đi.

Con chim bồ câu hết sức cảm ơn rồi nói :

— Thế cậu đi đâu lại đến khu rừng này ?

Khi nghe Cù-không-cười nói ý định của mình, con bồ câu liền xin bay đi trước dẫn đường và theo lời nó nói nó có một tài lạ là mỗi khi nó cất tiếng gù lên thì mọi người cất chân nhảy cho tới khi dứt tiếng mới thôi.

Ra khỏi khu rừng, con chim bồ câu liền đậu trên vai Cù-không-cười và bảo :

— Đường đi đến nước bà chúa Nghiêm-khắc là nơi có nhiều vàng bạc châu báu, phải qua một con đường lát toàn bằng đá lửa nhọn hoắt khó đi, người thường dù đi thứ gì cũng bị sây chân chảy máu không thể nào qua được.

Cù-không-cười lo ngại và hỏi :

— Thế thì làm thế nào bây giờ. Giá mà ta biết bay như anh thì còn nói gì nữa.

— Cái đó không ngại vì ở ngay đầu con đường ấy có một tòa lâu đài trong đó để nhiều thứ ủng đóng bằng da tê dác, sâu vào chân có thể đi qua được con đường khó khăn kia.

— Thế thì mau lên ta đến đó mà lấy giấy.

— Ác một cái là ở đấy có hai tên lực sĩ giữ cổng. Chúng chỉ giao giấy cho người nào đánh bại được chúng. Từ xưa chưa thấy người nào. Vì thế cho nên dẫu rằng đất của bà chúa Nghiêm-Khắc đây châu báu cũng không ai vào tới nơi được.

— Được rồi cứ đến nơi ta sẽ liệu xem.

Khi gần tới tòa lâu đài cả bọn liền đi chậm lại giữ gìn từng bước. Gần tới nơi nghe thấy tiếng gì âm âm như sấm động. Thì ra hai tên lực sĩ vừa mới dùng cơm trưa xong lại nhân trời nắng mỗi một, liền nằm ngủ, ngáy âm âm như sấm. Nhưng chúng đã khôn ngoan ý tứ, nằm ngay ở trước lâu đài, đầu gối trên bậc cửa. Người ngoài không tài nào vào lọt mà không làm cho chúng tỉnh giấc.

Cù-không-cười đương phân vân thì con kiến và con rắn cùng tụt xuống và bảo :

— Cậu cứ mặc chúng tôi.

Con rắn liền bò nép vào khe tường, trong lúc ấy con kiến bò lên má một tên, lần vào trong chòm râu quai nón đốt mạnh một cái rồi chui tọt vào lỗ tai nó. Tên này đang ngủ say liền tát mạnh vào má mình một cái rồi lại ngủ. Nhưng vì tay nó to quá mà hai đứa lại sát đầu vào nhau nên nửa cái tát rơi đánh bốp vào má tên kia. Tên này vùng trở giấc tưởng thẳng kia đùa mình, nên hất mạnh một cái rồi nằm xa ra, càu nhàu rồi lại



Con kiến được thoát. . . (tr, 7)

ngủ. Chờ cho hai đứa ngủ rồi, con rắn liền bò ra quấn hai đứa kéo dịch lại với nhau.

Khi hai đầu đã sát vào nhau rồi, con kiến ở lỗ tai lại bò ra đốt vào má tên trước một cái nữa. Tên này lại dơ tay đánh đốp một cái vào má mình, nghĩa là như lần trước nó chỉ tát nó có một nửa còn một nửa cái tát vào má tên kia. Tức thì thằng thứ hai cúi kinh vì bị trêu tức và nhất giấc ngủ liền vùng giậy, và lần này không tha thứ như lần trước, nó liền đập thốc tên kia, đấm đá túi bụi. Tên này đang ngủ say thấy mình bị đánh cũng nổi nóng lên thụi lại. Thế là hai đứa đánh nhau tiếng đấm đá ầm ầm, tưởng trời đất đến rung chuyển.

Trong lúc chúng mê mải đánh nhau, Cù-không-cười liền thừa cơ lẻn vào lâu đài lấy trộm đôi giày da tê-dác ra đi thẳng.

Như lời con chim bồ câu nói, quãng đường đi đến nước bà Chúa Nghiêm-khắc lát toàn bằng đá lửa rắn hơn sắt. Người làm đường ấy đã cố ý sắp những hòn đá có cạnh khía rất sắc liền với nhau lổm chổm như cắm đầy chông. Đi trên đường ấy dù giày da nào cũng bị thủng, giày sắt cũng bị mòn mà đi chân không thì chỉ vài bước là toạc da chảy máu không tài nào đi được. Nhờ có đôi giày da tê-dác rất bền nên Cù-không-cười đi trên con đường ấy nhanh thoăn thoắt như đi trên con đường cỏ mịn.

Đi được một quãng xa hải còn nghe thấy tiếng đấm đá hò hét của hai tên lực sĩ. Đánh nhau một lúc lâu mệt lử cả, và bên nào cũng biêu đầu sưng trán, hai đứa liền ngừng tay. Chợt nhìn trên đường đá lửa xưa nay vẫn vắng ngắt, thấy đằng xa có bóng người đi lại, hai tên ấy mới tỉnh ngộ biết mình mắc lừa. Không ai bảo ai, hai người cùng hoảng sợ và nổi nóng vùng chạy đuổi theo. Nhưng vì vội vàng quá không đi giày tê-dác nên chỉ chạy được một quãng đã nhăn mặt ngồi ôm chân, nhìn cái bóng người mất hút ở đằng xa.



Khi đôi giày tê-dác đã gần thủng, Cù-không-cười đương lo sợ không biết làm thế nào mà đi được thì quãng đường bỗng trở nên dễ đi, những mảnh đá lửa đã thừa dần, dải dác lẫn vào trong đất thịt. Hết quãng đường ấy thì đến một quãng đường giải vất qua sườn một dãy đồi cỏ mọc rất mịn màng. Đi hết dãy đồi Cù-không-cười thấy đường dốc trở xuống, đưa đến một thung lũng rộng mênh mông. Chắn đường là một cái cổng lớn cao vót trên đề hai chữ « Anh-Hùng ». Hai cánh cổng sắt đóng chặt, lay thế nào cũng không chuyển.

Cù - không - cười quanh quẩn không biết làm thế nào để qua được cổng đó thì ở trên cao có tiếng hỏi vọng xuống :

— Ai muốn qua đây đều phải có thủ đoạn gì anh

hùng. Đứa trẻ kia làm được việc gì mà dám đến đây gõ cổng?

Cù-không-cười vừa toan cất tiếng thì con chim bồ câu nhanh nhẩu đã thay lời:

— Vượt eo đường nghìn dặm đến đây, đánh bại lực-sĩ giữ đường đá lửa và đi trên đường ấy nhẹ nhàng như người cưỡi ngựa thủ đoạn ấy không phải là anh hùng sao!

Lời nói vừa dứt, lạ thay cánh cổng từ từ mở, Cù-không-cười ung dung thẳng bước đi vào. Vừa qua cổng thì tiếng đàn sáo ở đâu nổi lên, một bọn đông người từ trong cổng đi ra, ăn vận chỉnh tề, áo quần rực rỡ như đón tiếp một vị đại thần. Cù-không-cười đương ngơ ngác nhìn thì một người chừng dẫn đầu bọn kia, bước tới vái giải và nói:

— Chúng tôi xin có lời chào tiểu-anh-hùng. Ngài đã qua bao nhiêu nỗi khó khăn tới được đây thực là vẻ vang cho nước chúng tôi lắm.

Nhưng trước khi đưa tiểu-anh-hùng vào bệ kiến chúa chúng tôi, chúng tôi cần phải xét tiểu-anh-hùng thực có xứng đáng với danh hiệu ấy không đã. Chúng tôi tưởng nên nói để tiểu-anh-hùng biết rằng chúa chúng tôi nghiêm khắc lắm. Điều cần nhất khi gặp mặt ngài là giáng điệu trang nghiêm, thẳng thắn. Tội ác không thể tha thứ được là kẻ nào trước mặt ngài dám có một cử chỉ khinh nhờn, một giáng điệu cợt nhả. Ở gần ngài dù thấy sự gì tức cười



Dùng hết sức ăn hòn đá ... (tr 9)

đến nôn ruột cũng phải bấm bụng nhịn, cố giữ lấy điệu bộ ngay ngắn, nét mặt thật thản nhiên.

Cù-không-cười vội trả lời :

— Cái đó không hề gì, ngài bắt tất phải giảng giải làm gì nhiều lời thế. Điều chúa ngài muốn rất dễ dàng vì thưa ngài tên tôi là Cù-không-cười.

Nghe lời nói cả bọn kia đều lác mắt nhìn Cù-không-cười lấy làm lạ lắm.

Vị quan kia nhìn đi nhìn lại mãi anh chàng trai trẻ rồi bảo :

— Dầu vậy, chúng tôi vẫn phải thử xem có thật việc làm đúng như lời tiểu-anh-hùng nói. Xin mời tiểu-anh-hùng đi.

Tức thì một tên lính dẫn đến một con ngựa tía

rất đẹp, cao lênh khênh, đuôi dài sát đất, thẳng yên cương bằng nhung đỏ dát kim tuyến rất đẹp. Cù-không-cười dẫn chân lên bàn đạp bằng vàng cần ngọc nhảy lên mình ngựa sẽ ra roi bằng gân tê-ngưu cho ngựa đi.

Cờ quạt, đàn sáo đi kèm, ồn ào như cảnh thời xưa đón ông trạng tân khoa.

Sau một bữa cơm ngon, đầy những thức ăn rất lạ miệng, viên quan kia đề Cù-không-cười nghỉ một lát rồi vào nói:

— Bây giờ xin mời tiểu-anh-hùng ra cho chúng tôi thử.

Cù-không-cười liền bị dẫn đến một phòng rộng, không bày biện gì cả, đi qua cái phòng ấy đến một lối nhỏ giải, hai bên có tường cao. Lạ một cái là trên tường có những hình thù rất lạ, thứ gì cũng trái ngược cả. Người thì đi bằng tay, chân để lên trời, đầu ngoặt về đằng sau. Giữa trán là một cái miệng rộng, hai mắt ở hai bên má, mũi dựng thẳng ở giữa đỉnh đầu, tai cheo xuống gần cằm. Đàn ông thì đầu tóc ngắn thín, đàn bà thì râu ria sồm sồm. Cả những thú vật cũng thế, cá bay trên trời, chim lặn dưới nước, rắn có bốn chân, hổ báo nằm ép bụng bò sát như cá sấu.

Những trông thấy hình ảnh quái gở ấy ai cũng phải bật cười vì những sự biến đổi lạ lùng ấy. Cù-không-cười điềm nhiên đi qua không nhách mép.

Qua lối hẹp ấy đến một buồng bày biện theo lối buồng trò. Cù-không-cười vẫn bước chân vào trước thì màn phong ở cuối phòng kéo lên, các vũ-nữ múa những điệu rất nhịp nhàng. Kế hiển đến những tấn tuồng đầy những lời khôi hài; một tiếng cất ra, khiến cho cả rạp vỗ tay cười như nắc nẻ. Cù-không-cười vẫn lặng thinh đứng xem. Một lúc tan hát mọi người trong phòng ngồi sát vào với nhau nghe một người kể chuyện vui. Tức thì tiếng cười nổ lên như phá, những tiếng cười rũ ra từng cơn, những tiếng cười sặc sụa của những người vì quá cười mà lăn ra như bống. Nhưng Cù-không-cười vẫn đứng yên mặc dầu vị quan đi bên cạnh, theo mọi người cũng dữ ra cười sặc sụa.

Tan đám kể chuyện rồi vị quan ấy liền dẫn Cù-không-cười đến một cái phòng. Vừa bước chân vào, Cù-không-cười rật mình vì thấy trước mặt mình biết bao nhiêu là hình ảnh mình. Đàng trước đàng sau, bên phải, bên trái, phía nào cũng thấy. Một cái cửa động biến thành trăm nghìn cái cửa động: mọi người biến thành trăm nghìn người. Nhưng người nào có ra người: không khéo như con rắn, cổ giải vươn, mình bụng phệ, chân ngắn ngắn, trông rất nực cười. Sẽ trợn mắt trăm nghìn khuôn mặt méo sếch cũng trợn mắt theo, trông mếu máo đến tức cười. Thì ra trong phòng ấy lát đều bằng thứ gương cong, cái nọ phản chiếu cái kia, thành trăm nghìn thứ hình thù kỳ dị.

Thấy đến cái phòng ấy cũng không thể làm cho người khách lạ bật cười, vị quan kia liền hô một tiếng lớn. Ở bốn phía tường, bốn cái cửa mở ra mỗi bên một người đi vào. Tức thì họ lột ngay áo Cù không-cười và làm ngay đến cách thử cuối cùng: họ thi nhau cù tay, cù cổ, cù bụng, cù lưng, cù cả gan bàn chân Cù-không-cười. Thôi thì không thiếu chỗ nào họ không cù, không có cách nào là họ không cù, cù mạnh có, cù mơn man có.

Không có một tiếng cười nào bật ra ở Cù-không-cười sau một giờ đồng hồ. Họ đành chịu và sửa soạn cho Cù-không-cười vào yết kiến bà chúa Nghiêm-khắc của họ.

Nơi ở của bà chúa Nghiêm-khắc thực là có một không hai ở thế gian này. Trên một cái sân rộng mà gạch lát toàn là vàng điểm những hòn bằng bạch kim quý giá, dựng một tòa lâu đài lộng lẫy tường bằng pha lê, mái bằng hổ phách. Ánh sáng mặt trời chiếu vào thành một màu hồng dịu rất đẹp. Trong tòa lâu đài có những giầy cột bằng cẩm thạch cần xà cừ. Trên các đường sà đều dát ngọc lưu li và mã não. Bà chúa Nghiêm-khắc ngự trên cái ngai bằng ngà voi trắng toát, hai tay vịn bằng sừng tê-dác đen bóng.

Khi họ dẫn Cù-không-cười vào thì đương chiều. Các quan văn võ bận phẩm phục, đứng sếp hàng chật cả hai bên sân. Khi thấy Cù-không-cười bước vào, bà chúa liền cất giọng đay nghiến hỏi :



Bay vút xuống một con cắt lớn .. (tr. 10)

— Tên kia ở đâu mà dám đến đây có ý định gì ?

— Tâu chúa, chúng tôi nghe đất chúa có nhiều của cải nên không ngại đường xa lặn lội đến đây, dám xin chúa rủ lòng thương ban phát cho ít nhiều để chúng tôi về nuôi dưỡng cha mẹ đến ngày già lão.

— Được của cải vàng bạc châu báu ta không tiếc cho kẻ nào có thể làm cho ta vui vẻ được trong chốc lát. Đấy người xem ở đây bá quan đều đông đủ nhưng không có ai làm cho ta được vừa lòng, có chút việc gì gọi để ta cười hài lòng được một lát. Nếu người có cách gì khiến cho ta đẹp ý thì của cải đây đây kho ta không tiếc, sức mang được bao nhiêu ta sẽ cho mang đi.

Con chim bồ câu đậu trên vai Cù-không-cười tức thì lên tiếng :

— Thưa chúa, thế thì không khó.

Nó liền bay lên đậu vào đầu Cù-không-cười rồi quay mặt vào các quan sẽ sù lòng cườm vờn cổ cất tiếng gù. Lạ thay, vừa nghe tiếng gù thứ nhất các quan đã nhấc cả chân lên rồi tiếng gù thứ hai không ai bảo ai các quan đều đua nhau nhẩy. Trông những bộ áo thướt tha kiểu cách ấy múa rốn một cách dờ dẩn lạ lùng. Con chim cứ quay đến đâu thì các quan lại múa tít và nhẩy mạnh lên đến đấy. Nó gù khéo quá quay tài quá, các quan múa rẻo quá, khiến trò vui hay gấp nghìn

vạn phương tuồng nên làm bà chúa -- dù tên ngài là Nghiêm-khắc -- cũng phải híp mắt ôm miệng cười rũ rượi.

Nhưng kia khi nó quay vào đến ngài thì không bảo sao, tự nhiên ngài cũng đứng phắt lên cũng cùng với các quan cùng múa. Nhưng con rắn và con kiến đâu có tha, tức thì chúng nó bò đến, con con rắn quấn chặt ngài xuống ngài, con kiến cứ rình gót chân ngài chốc chốc đốt một cái. Thành thử ngài muốn nhảy mà không được hăn nhảy, muốn cười mà không được hăn cười; vừa nhấp nhểnh lại bị giữ dặt xuống ghế, vừa há miệng cười lại liền nhắm mắt.

Trong lúc ấy Cù-không-cười sẽ đặt con chim bồ câu xuống dưới sân cho nó gù ở đấy rồi tự tiện vào kho, cho hết các châu báu vào khăn gói. Vì khăn hẹp quá nên lại lấy vải khâu thành những bao rất lớn mới bỏ vừa. Đoạn vào tàu ngựa, đóng năm con tuần mã ra chắt các bao ấy lên lưng đánh đi.

Qua sân chầu Cù-không-cười vẫy con rắn và con kiến, để vậy chúa tôi nước Nghiêm-khắc nhảy múa và cười với dịp gù của con chim bồ câu và tể ngựa ra đi.

Con chim bồ câu ở lại cù gù gù mãi. Bọn này dù kiệt sức muốn thôi, nhưng còn nghe thấy tiếng gù gù là còn phải nhảy...nhảy... Nhảy mãi đến lúc nôn mật sanh mật vàng ra mà vẫn nhảy. Khi biết

Cù-không-cười đi đã xa rồi dấu có đuôi cũng không tài nào tới, con chim bồ câu liền vỗ cánh ra đi để vẫy cho bọn chúa tôi mệt lử nằm lăn ra như chết.

Khi qua khỏi con đường lát đá lửa đến toà lâu đài, Cù-không-cười không gặp hai lực sĩ đâu nữa. Thì ra họ hồ thẹn quá vì không làm tròn phận sự mình đã bỏ đi nơi khác. Cả bọn cứ việc thẳng đường về tới nhà. Dem tiền của ra Cù-không-cười xây cửa nhà cho cha mẹ, phân phát cho bà con hàng xóm và sống vui vẻ với ba con vật quý.

GIẢI TRÍ

Đoán tiếng

Người khen sắc, ngọt muôn phần,
Mất *dé* nên hóa ra đầm nước sâu,

Điểm thêm sắc đẹp muôn màu :
Đỡ người khỏi rét gió đầu mùa đông.

Là tiếng gì?

Thêm dấu

Thêm dấu vào những chữ sau này cho ra một câu có nghĩa :

Trong trai trước trước trai trang trong tre
tri tri.

TRẢ LỜI KỶ TRƯỚC :

THƯỜNG THỨC

Kẻ một vạch ngang qua hai đầu lưỡi liềm mặt trắng, nếu thành chữ p thì là đầu tháng (*premier quartier*); nếu thành chữ d thì là cuối tháng (*dernier quartier*).

Biết phương hướng cũng dễ đoán :

Lưỡi liềm trông về phương đông từ mùng một đến dăm và soay về phương tây từ dăm cho đến cuối tháng.

ĐOÁN TIẾNG

Miêu (chữ nho là con mèo)

Miu (cũng là con mèo đọc theo giọng nhiều người)

Kỳ sau :

Quyển thứ 22 : Đứa bé bỏ rơi

SÁCH HOA XUÂN

Loại sách giải trí có ích của tuổi trẻ

ĐÃ CÓ BÁN

Một đêm trong rừng thẳm — Cậu bé làng Ủng
Sóng gió — Hộp sữa đồ
Gan trắng sữa — Cô bé quay tơ
Mồ côi — Truyện con thỏ
Mỗi tử thù — Vui chơi ca mùa
Thầy cai Tò-lăng-đít — Lam sơn hộp mặt
Ba con chim — Cái sắc biến hình
Ali-Baba Lòng Trẻ
Vua Bà — Trò quỷ thuật
Ông bụt chùa vàng — Mười tiên nàng
Hàn thục — Cù không cười

Giá rất rẻ (các quyển trước hay mới ra)
đều bán 0\$06 mỗi cuốn.

Thư từ và ngân phiếu nhớ đề :
M. le Directeur du Hưởng Đạo Thăng Tiến
14, Rue du Blockhaus Nord — Hanoi